

Bản án số : 19 /2022/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Không Đ Hải

2. Ông Nguyễn Tiến D

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LÊ CHÍ T, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/3/1986, tại: huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Đ, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không. Con ông Lê Văn T (Đã chết); Con bà Hà Thị Thanh C, sinh năm: 1966; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hà Thị L, sinh năm: 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Chí T 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội “Đánh bạc”, (chấp hành xong án phí HSST ngày 23/7/2019; chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 02/01/2020; chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 29/3/2021); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 21 giờ ngày 17/01/2022 đến 9 giờ 15 phút ngày 23/01/2022, sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

2. LÊ VĂN Q, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/5/1971, tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng

ngày 29/4/2022); Con ông: Lê Văn H (Đã chết); Con bà: Lê Thị O, sinh năm: 1940; Anh, chị, em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ năm; Vợ: Trần Thị Hưng, sinh năm: 1978; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 21 giờ 20 phút ngày 17/01/2022 đến 9 giờ 50 phút ngày 23/01/2022, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

3. NGUYỄN THIÊN K, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/9/1972, tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu L, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Văn P (Đã chết); Con bà: Ngô Thị Q, sinh năm: 1940; Anh, chị, em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ chín; Vợ: Bùi Thị Thu T, sinh năm 1974; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 21 giờ 35 phút ngày 17/01/2022 đến 10 giờ 15 phút ngày 23/01/2022, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cao Tiến D, sinh năm 1992; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1992; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Đ, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu L, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 40 phút ngày 17/01/2022, tại khu dân cư Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ kiểm tra, khai thác điện thoại di động của bị cáo T phát hiện tin nhắn liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề với bị cáo Q. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ triệu tập Q đến làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Q, phát hiện bị cáo Q thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cùng bị cáo T, bị cáo K, Cao Tiến D, Vũ Văn Q, và Nguyễn Văn Đ, Cụ thể như sau:

Bị cáo T, bị cáo Q cùng làm công nhân tại Công ty cổ phần gốm sứ Thanh Hà thuộc phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian làm việc, T, Q nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán số lô, số đề để thu lợi bất chính. Cả hai thống nhất, bị cáo Q làm người ghi trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi, sau đó, chuyển số lô, số đề đã bán cho bị cáo T. Ngoài ra, bị

cáo Q còn đặt vấn đề mua số lô, số đề của bị cáo K, nhà cùng ở xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, bị cáo K đồng ý bán số lô, số đề cho bị cáo Q.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, bị cáo Q thống nhất với bị cáo T, bị cáo K và những người chơi khác như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng – thua, cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số lô: bị cáo Q bán cho khách mua với giá 23.000.000, khi chuyển cho bị cáo T thì T trích lại cho bị cáo Q 500 đồng/ 01 điểm lô nên Q chuyển cho T 22.500 đồng/ 01 điểm lô; còn bị cáo Q mua của bị cáo K với giá 23.000 đồng/ điểm lô. Người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu có số lô đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô một lần lô, trùng với hai số cuối của hai giải thì người mua trúng lô hai lần được nhân đôi số tiền thắng cược. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng. Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc bán số lô nêu trên, người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng T bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô; còn nếu người mua trúng thưởng thì người bán sẽ phải trả tiền thưởng cho người mua. Trong trường hợp nếu bị cáo Q trực tiếp, tự bán số lô cho khách mà không chuyển cho bị cáo T thì nếu người mua thua bị cáo Q được hưởng T bộ số tiền người mua đã bỏ ra và phải chịu trách nhiệm trả thưởng cho người mua. Việc mua bán số lô, số đề giao dịch qua tin nhắn điện thoại di động, sau khi có kết quả xổ số miền Bắc sẽ gặp nhau trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua.

Như đã thống nhất cách đánh bạc đã nêu, khoảng hơn 14 giờ ngày 16/01/2022, bị cáo Q nhắn tin cho bị cáo K hỏi mua các số lô gồm 18, 20, 55, 81, 81; mỗi số 50 điểm. Tổng số tiền bị cáo Q mua số lô của bị cáo K trong tin nhắn này là 4.600.000 đồng. K nhắn trả lời “Ok nhé” nghĩa là đồng ý bán cho Q. Ngay sau đó, Q tiếp tục nhắn tin cho T hỏi mua các số lô 18, 20, 55, 81, 81; mỗi số 50 điểm. Tổng số tiền Q mua số lô của T tại tin nhắn này là 4.600.000 đồng. T nhắn trả lời “Ok” nghĩa là đồng ý bán cho Q. Do các số lô Q mua của T và K giống nhau nên đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 16/01/2022, số tiền Q trúng thưởng khi đánh bạc với T và K là như nhau, cụ thể Q trúng số lô 55 = 50 điểm; trúng thưởng 02 lần số lô 18 = 100 điểm, số tiền trúng thưởng là 12.000.000 đồng/người. Tổng số tiền Lê Văn Q trực tiếp đánh bạc với Lê Chí T, Nguyễn Thiện K là 16.600.000 đồng/người.

Đến 15 giờ 07 phút cùng ngày, Cao Tiến D nhắn tin cho Lê Văn Q hỏi mua các số lô gồm: số lô 02, 20 mỗi số 20 điểm; số lô 98, 83: mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền D mua số lô của Q là 1.380.000 đồng. Q nhắn trả lời “Ok” nghĩa là đồng ý bán cho D. Cũng trong chiều ngày 16/01/2022, Vũ Văn Q gặp trực tiếp Lê Văn Q tại công ty cổ phần gốm sứ Thanh Hà và hỏi mua các số 10, 11, 47, 74, 42: mỗi số 10 điểm, sau đó Q nhắn tin gửi vào máy Q các số lô nêu trên để xác nhận và tiện tính thắng sau này. Tổng số tiền Q mua số lô của Q là 1.150.000 đồng.. Sau khi bán các số lô nêu trên cho D và Q, Q đã nhắn tin chuyển T bộ các số lô trên cho Lê Chí T để hưởng hoa hồng. Nhận được tin nhắn của Q, T nhắn “Ok” nghĩa là đồng ý bán cho Q các số lô trên. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 16/01/2022, D trúng số lô 02 = 20 điểm tương ứng với 1.600.000 đồng; Q

không trúng thưởng số lô nào. Tổng số tiền Lê Văn Q đánh bạc trong ngày 16/01/2021 với Cao Tiến D là 2.980.000 đồng (gồm 1.380.000 đồng tiền mua số lô và 1.600.000 đồng tiền trúng thưởng), với Vũ Văn Q là 1.150.000 đồng.

Đến 17 giờ 40 phút ngày 16/01/2022, Nguyễn Văn Đ nhắn tin cho Lê Văn Q hỏi mua các số lô 18, 81, 82, 97, 12, 21, 22: mỗi số 10 điểm, tổng số tiền Đ mua số lô của Q là 1.610.000 đồng. Q nhắn “Ok” nghĩa là đồng ý bán. Q không chuyển các số lô vừa bán cho T mà giữ lại để trực tiếp tính thắng thua. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 16/01/2022, Đ trúng số lô 82, 22 = 10 điểm/ số; trúng thưởng 02 lần số lô 18 = 20 điểm; tổng số tiền trúng thưởng là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Lê Văn Q đánh bạc với Nguyễn Văn Đ trong ngày 16/01/2021 là 4.810.000 đồng (gồm 1.610.000 đồng tiền mua số lô và 3.200.000 đồng tiền trúng thưởng).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận T bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 16/01/2022 như đã nêu trên. Về tiền mua số lô và tiền trúng thưởng, các đối tượng chưa kịp thanh toán cho nhau thì đã bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Lê Chí T còn khai nhận: Ngày 16/01/2022, sau khi đồng ý bán số lô cho Q, T sử dụng số điện thoại 0329.592.248 của mình nhắn tin gửi các số lô vừa bán đến số điện thoại 0327.163.510 của Lê Quốc Công, sinh năm 1999, trú tại Khu Đ 2, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ để hưởng tiền hoa hồng.

Căn cứ lời khai của Lê Chí T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quốc Công và triệu tập Công đến làm việc. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, Công không thừa nhận hành vi nhận các số lô từ T và cũng không sử dụng số thuê bao 0327.163.510 như T đã khai. Đối với số điện thoại 0327.163.510, kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là chị Trần Thị Đáp, sinh năm 1991, trú tại khu 6, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên, chị Đáp không Đ ký, sử dụng số thuê bao này và chị cũng không quen biết T. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ chứng minh Lê Quốc Công nhận số lô qua tin nhắn điện thoại của T ngày 16/01/2022 như T đã khai. Vì vậy, Lê Chí T phải chịu trách nhiệm T bộ về hành vi bán số lô cho Lê Văn Q trong ngày 16/01/2022 như đã nêu trên.

Về thời điểm bắt đầu đánh bạc, các đối tượng khai nhận: T và Q bắt đầu trao đổi mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại trước ngày 16/01/2022 khoảng một tuần. Sau khi có kết quả xổ số, hai bên thống nhất tiền thắng thua qua tin nhắn điện thoại rồi gặp trực tiếp để thanh toán tiền cho nhau. Sau khi chốt thắng, thua, T và Q đều xóa hết tin nhắn mua bán số lô, số đề, vì vậy không có đủ căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc của hai bị can trước ngày 16/01/2022. Còn giữa Q và K đã thỏa thuận mua bán số lô, số đề với nhau từ trước, tuy nhiên đến ngày 16/01/2022, Q bắt đầu mua số lô của K bị Cơ quan điều tra phát hiện như đã nêu trên.

Trong vụ án này, đối với Cao Tiến D, Vũ Văn Q và Nguyễn Văn Đ là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng Lê Văn Q trong ngày 16/01/2022. Tuy nhiên, số tiền từng đối tượng đánh bạc với Q đều dưới 5.000.000 đồng; bản thân

các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vì vậy, ngày 07/3/2022, Cơ quan công an thị xã Phú Thọ đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000 đồng đối với mỗi người.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí T đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo như vậy là đúng. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày 16/01/2022 bị cáo đánh bạc với Lê Văn Q là **20.730.000** đồng. Giữa bị cáo và Q chưa thanh toán gì cho nhau. Cụ thể: Q chuyển cho T là 4.130.000 đồng. Ngoài ra, Lê Văn Q trực tiếp mua số lô của Lê Chí T với số tiền là 4.600.000 đồng và trúng thưởng số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu đen, lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0967.365.916, 0329.592.248 là điện thoại đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 131589854 mang tên Lê Chí T và bị cáo tự nguyện nộp số tiền 8.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc. Bị cáo nghề nghiệp công nhân, thu nhập 4 triệu đồng/tháng. Bị cáo không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của bị cáo T là đúng. Tổng số tiền bị cáo đã đánh bạc với bị cáo T trong ngày 16/01/2022 là 20.730.000 đồng; đánh bạc với bị cáo K đánh bạc trong ngày 16/01/2022 là 16.600.000 đồng và còn bán số lô cho Nguyễn Văn Đ với số tiền là 1.610.000 đồng, số tiền Đ trúng thưởng là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc trong ngày 16/01/2022 là 42.140.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0376.765.978 là điện thoại đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và bị cáo tự nguyện nộp số tiền 12.400.000 đồng là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo nghề nghiệp công nhân, thu nhập 4 triệu đồng/tháng. Bị cáo không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thiện K khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của bị cáo Q là đúng. Tổng số tiền bị cáo đã đánh bạc với bị cáo Q trong ngày 16/01/2022 là 16.600.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0984.157.996 là điện thoại đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định. Bị cáo không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TXPT ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Lê Chí T, Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Lê Chí T, Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Chí T.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản , khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện K.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Chí T từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 17/01/2022 đến ngày 23/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Chí T.

Phạt bị cáo Lê Văn Q từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Phạt bị cáo Lê Văn Q từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

- - *Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Lê Văn Q số tiền 12.400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002223 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu của bị cáo Lê Chí T số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002221 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ). Truy thu của Lê Chí T số tiền 5.600.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thiện K số tiền 12.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002222 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu: của bị cáo Lê Chí T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu đen; của Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen; của Nguyễn Thiện K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen để bán nộp ngân sách nhà nước;

- Tịch thu 04 thẻ sim có các số thuê bao: 0967.365.916, 0329.592.248, 0376.765.978, 0984.157.996 để tiêu hủy.

Tịch thu của anh Cao Tiến D số tiền 1.380.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của anh Vũ Văn Q số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.610.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

- Xác nhận, ngày 17/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 131589854 cho Lê Chí T.

- *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng:

Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Ngày 16/01/2022, tại phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Lê Chí T, Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô qua tin nhắn điện thoại di động bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ phát hiện với số tiền dùng vào việc phạm tội như sau:

Số tiền bị cáo Lê Văn Q đánh bạc với Cao Tiến D là 2.980.000 đồng, trong đó tiền bán số lô là 1.380.000 đồng, tiền trúng thưởng là 1.600.000 đồng; với Vũ Văn Q là 1.150.000 đồng. Sau đó, bị cáo Q chuyển cho bị cáo Lê Chí T T bộ các số lô bán cho D và Q. Tổng số tiền đánh bạc bị cáo Q chuyển cho bị cáo T là 4.130.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Q trực tiếp mua số lô của bị cáo T với số tiền là 4.600.000 đồng và trúng thưởng số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo T đánh bạc với bị cáo Q trong ngày 16/01/2022 là 20.730.000 đồng.

Cùng ngày, bị cáo Q cũng mua số lô của bị cáo K với số tiền là 4.600.000 đồng và trúng thưởng 12.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo K đánh bạc trong ngày 16/01/2022 là 16.600.000 đồng.

Ngoài số tiền 20.730.000 đồng đánh bạc với bị cáo T và 16.600.000 đồng đánh bạc với bị cáo K, thì bị cáo Q còn bán số lô cho Nguyễn Văn Đ với số tiền là 1.610.000 đồng, số tiền Đ trúng thưởng là 3.200.000 đồng. Vì vậy, tổng số tiền bị cáo Q đánh bạc trong ngày 16/01/2022 là 42.140.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo: Lê Chí T, Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K phạm tội

“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn T đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, đối với Cao Tiến D, Vũ Văn Q và Nguyễn Văn Đ là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng với bị cáo Q trong ngày 16/01/2022. Tuy nhiên, số tiền từng đối tượng đánh bạc với bị cáo Q đều dưới 5.000.000 đồng; bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vì vậy, ngày 07/3/2022, Cơ quan công an thị xã Phú Thọ đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000 đồng đối với mỗi người là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Lê Chí T: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Chí T 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội “Đánh bạc”, (chấp hành xong án phí HSST ngày 23/7/2019; chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 02/01/2020; chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 29/3/2021) nên lần phạm tội này của T thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Lần phạm tội này, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì

hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn Q: Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo phạm tội vì mục đích kinh tế. Vì vậy, hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thiện K: Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo và đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo phạm tội vì mục đích kinh tế. Vì vậy, hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo Lê Chí T, không có tài sản gì có giá trị; bị cáo Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:

Bị cáo Q và K đã tự nguyện nộp T bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc: cụ thể bị cáo Q nộp 12.400.000 đồng; K nộp 12.000.000 đồng, bị cáo T cũng tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.000.000 đồng/ tổng tổng số 13.600.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo T cần tiếp tục truy thu số tiền 5.600.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Anh Cao Tiến D đã nộp số tiền 1.380.000đồng, anh Vũ Văn Q đã nộp số tiền 1.150.000đồng và anh Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 1.610.000đồng tại Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Xét đây là số tiền anh D, anh Q và anh Đ dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu đen của bị cáo Lê Chí T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen của Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen của Nguyễn Thiện K là các điện thoại đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 04 thẻ sim có các số thuê bao: 0967.365.916, 0329.592.248, 0376.765.978, 0984.157.996 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 131589854 là giấy tờ cá nhân của Lê Chí T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày ngày 17/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại chứng minh thư nhân dân trên cho T cần xác nhận.

Đối với 03 điện thoại di động mà các đối tượng Cao Tiến D, Vũ Văn Q và Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc mua bán số lô với trong Q ngày 16/01/2022, cơ quan điều tra hiện chưa thu hồi được do các đối tượng khai báo là bị mất trong quá trình sử dụng nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với 03 chiếc điện thoại của D, Q và Đ.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo: Lê Chí T, Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Chí T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí T phạm tội: “Đánh bạc”,

Phạt Lê Chí T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 21 giờ ngày 17/01/2022 đến 9 giờ 15 phút ngày 23/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Chí T.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Đánh bạc”,

Phạt bị cáo Lê Văn Q 30.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện K.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiện K phạm tội: “Đánh bạc”, phạt bị cáo Nguyễn Thiện K 25.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Lê Văn Q số tiền 12.400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002223 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu của bị cáo Lê Chí T số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002221 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Truy thu của Lê Chí T số tiền 5.600.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thiện K số tiền 12.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002222 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu: của bị cáo Lê Chí T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu đen; của Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen; của Nguyễn Thiện K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu 04 thẻ sim có các số thuê bao: 0967.365.916, 0329.592.248, 0376.765.978, 0984.157.996 để tiêu hủy.

(Có tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 21/4/2022)

Tịch thu của anh Cao Tiến D số tiền 1.380.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của anh Vũ Văn Q số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.610.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

- Xác nhận, ngày 17/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 131589854 cho Lê Chí T.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Chí T, Lê Văn Q và Nguyễn Thiện K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã Đ, H. Thanh Ba,
tỉnh Phú Thọ;
- - UBND xã H, TX. Phú Thọ,
tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà